

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ QUỐC TẾ VINAPA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ QUỐC TẾ VINAPA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109349991

3. Ngày thành lập: 22/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18, ngõ 419, đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0925567765

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
2.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
3.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
5.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
6.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
9.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
10.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
15.	Bán buôn thực phẩm	4632
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641

18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng và các loại nhà nước cấm)	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
23.	Bán buôn tổng hợp	4690
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
29.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
30.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
33.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
35.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
40.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
41.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi)	5210
43.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ hoạt động bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224

44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;	5225
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu	5229
46.	Chuyển phát (Không bao gồm chuyển tiền, ngoại tệ)	5320
47.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
48.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
49.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
50.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
51.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709(Chính)
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
53.	Ghi chú: - Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư, kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG XUÂN CHIẾN	TDP Chợ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	40,000	001081017417	
2	NGUYỄN HỮU TÀI	Ấp Tân Thịnh, Xã Đồi 61, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	1.200.000.000	60,000	271273377	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU TÀI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *17/08/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *271273377*

Ngày cấp: *17/05/2010*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Đồng Nai*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Ấp Tân Thịnh, Xã Đồi 61, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ấp Tân Thịnh, Xã Đồi 61, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*